

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Ông Phạm Văn Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đ – Kiểm sát viên

Ngày 15/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2019/HSPT ngày 02/10/2019 đối với bị cáo: Vũ Thế L, Đỗ Quốc T, Hoàng Đình B, Phạm Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 21/8/2019 của TAND huyện A, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Thế L (Tên gọi khác: L Lương), sinh ngày: 10/5/1988, tại: Xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn Hồng Phong), xã XB, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ TL và bà Nguyễn Thị V, có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/02/2018 bị Công an huyện A, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”; Nhân thân: Ngày 08/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Tạm giam: 02/10/2018 đến ngày 28/02/2019. Hiện đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 13/CSĐT ngày

03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A trong vụ án khác. Có mặt.

2. Đỗ Quốc T (Tên gọi khác: T Bin), sinh ngày: 20/02/1993, tại: Xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Minh Thành 2, xã XB, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn Sinh và bà Lê Thị Huệ (Đã chết); Có vợ là Trần Thị Dương, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/10/2017 Công an huyện A, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”; Ngày 07/11/2017 Công an huyện A, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “đánh nhau”. Tạm giam: 17/12/2018 đến ngày 24/01/2019. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại có mặt.

3. Hoàng Đình B (Tên gọi khác: Cầm), sinh ngày: 26/02/2000, tại: Xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã XB, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/10/2017 Công an huyện A, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “đánh nhau”; Nhân thân: Ngày 24/10/2018 Công an huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”; Tạm giam: 17/12/2018 đến ngày 22/02/2019. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại có mặt.

4. Phạm Văn N, sinh ngày: 15/9/1998, tại: Xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã XB, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị P; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/10/2017 Công an huyện A, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “ném chất bẩn hoặc chất khác làm hoen bẩn nhà ở của người khác”; Nhân thân: Ngày 24/10/2018 Công an huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”; Tạm giam: 10/10/2018 đến ngày 15/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại có mặt.

*** Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị:** Hoàng V, Lê CT, Nguyễn MĐ, Nguyễn VT, Nguyễn VA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 30/8/2018, Hoàng Đình B (Tên gọi khác: Cầm) và Lê CT (Tên gọi khác: Đực L) gặp nhau tại ngã ba thị trấn A, huyện A, tỉnh Thanh Hóa, do mâu thuẫn cá nhân nên Lê CT dùng tay tát một cái vào mặt Hoàng Đình B rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, Hoàng Đình B đi ra và thuê xe taxi của anh Phan Đình G để đuổi theo Thành. Do không tìm thấy Thành nên Hoàng Đình B đi về công ty tài chính T Bin ở khu 2, thị trấn A để gặp Đỗ Quốc T (Tên gọi khác: T Bin), Nguyễn MĐ (Tên gọi khác: Bờm Em), Phạm Văn N, Nguyễn VA (Tên gọi khác: Cục), Đỗ TA, Đỗ T B, Nguyễn VT, Hoàng Đình B nói chuyện về việc vừa bị Lê CT đánh trên ngã ba thị trấn A, cùng lúc này có xe ô tô 16 chỗ đi qua trước Công ty tài chính T Bin thì Hoàng Đình B nói chắc là nhóm của Lê CT đến tìm đánh B (Cầm). Đỗ Quốc T nói Hoàng Đình B cùng mọi người chuẩn bị đồ (hung khí) mục đích để phòng thân với nhóm của Thành. Sau đó B (Cầm), N, T cùng một số người trong nhóm của T vào trong quán lấy tuýp sắt, dao gấn tuýp, kiếm ra và nhặt gạch để lại gốc cây trên vỉa hè trước công ty tài chính T Bin.

Lê CT sau khi bị Hoàng Đình B lừa đuổi thì chạy về nhà Hoàng V (Tên gọi khác: T Trọc) kể lại sự việc vừa đánh nhau với B (tên gọi khác: Cầm) tại ngã ba thị trấn A và nhờ Thanh đưa về nhà, đồng thời gọi điện cho Vũ Thế L và Đào KH nói về việc vừa đánh nhau với B (Cầm) tại ngã ba thị trấn A, nghe vậy KH nói: “*để anh nói chuyện cho*”. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Thế L điều khiển xe ô tô 16 chỗ đến nhà T Trọc, đón những người cùng đi trên xe ô tô 16 chỗ gồm có: Hoàng V, Lê CT, Đào Kim KH, Đỗ Trọng Tr, Trịnh Văn Kiên và Lê Văn Tinh. Vũ Thế L là người điều khiển xe ô tô đi đường tắt qua bãi mía phía ngoài thị trấn A. Trên đường đi Thành tiếp tục nói chuyện với cả nhóm trên xe về việc vừa bị Hoàng Đình B lừa đánh thì Đào Kim KH nói “*để anh xuống nói chuyện giảng hòa cho*”. Khi xe ô tô đi ra đường Quốc lộ 47 ngay đoạn ngã tư gần Ủy ban nhân dân thị trấn A thì Vũ Thế L điều khiển xe quay ngược lên hướng đi ngã ba thị trấn A và dừng đỗ gần giữa đường về phía bên trái đường (ngược chiều đi của các phương tiện tham gia giao thông trên đường) đối diện với công ty tài chính T Bin. Khi thấy

xe ô tô 16 chỗ do Vũ Thế L điều khiển dừng đỗ, Đỗ Quốc T cầm 01 thanh kiếm (dạng kiếm Nhật), Hoàng Đình B cầm 01 tuýp sắt gắn dao, Nguyễn MĐ, Phạm Văn N, Nguyễn VT, mỗi người cầm một tuýp sắt, Nguyễn VA cầm đoạn gậy gỗ đi ra trước đầu xe ô tô và giữa lòng đường Quốc lộ 47, thuộc khu 2 thị trấn A. Đào Kim KH xuống xe, thì Nguyễn VA đã vút đoạn gậy đi và đứng dàn hàng ngang dưới lòng đường cùng T, B (Cầm), Đ, N và Tài. Thấy vậy, Đỗ Trọng Tr, Vũ Thế L, Hoàng V, Lê CT cùng trên xe xuống, L, T Trọc và Thành chửi bới nhóm của Đỗ Quốc T. Thấy việc cãi vã, chửi bới, thách thức lẫn nhau, Đào Kim KH và Đỗ Trọng Tr bỏ đi ra khỏi khu vực chửi bới và đến cổng trung tâm y tế huyện A sang phía đối diện đứng nhìn. Nhóm của Đỗ Quốc T và nhóm của Lê CT tiếp tục chửi bới thì Vũ Thế L rút một khẩu súng ngắn giắt sau lưng ra bắn một phát chỉ thiên, sau đó chĩa súng về phía Đỗ Quốc T nói “mi thích chết không”, T nói “giỏi thì bắn tau đi” rồi L chĩa súng lệch sang bên bắn một phát nhưng đạn không nổ, T cầm kiếm chém về phía L, Thanh và T Trọc; Thành cũng lao lên đánh nhau nhưng không có vũ khí nên bỏ chạy, B (Cầm), N, Tài cũng cầm hung khí lao lên đánh nhau với nhóm của Thành ở giữa đường làm các phương tiện giao thông không thể qua lại mà phải quay đầu đi hướng khác, những hộ dân gần khu vực này đang ngủ bị thức dậy thấy đánh nhau sử dụng súng và hung khí nên lo sợ không dám mở cửa. Trong lúc cả hai nhóm gây rối, ẩu đả lẫn nhau, Hoàng V bị thương ở tay và lưng nên Hoàng V cầm 01 tuýp sắt gắn dao kích thước dài 1,85cm, phần lưỡi dài 43cm, chỗ rộng nhất là 7,5cm lao lên chém Đỗ Quốc T nhưng T lúi tránh được, khi đó Nguyễn MĐ cầm tuýp sắt lao lên thì bị Hoàng V chém vào chân trái làm Nguyễn MĐ ngã xuống đường. Thấy vậy, Hoàng V, Vũ Thế L, Lê CT bỏ chạy về phía Ủy ban nhân dân thị trấn A, nhóm T đuổi theo, Nguyễn VA thấy Đ bị chém thì chạy lại chỗ Đ và cầm chiếc điện thoại NOKIA 1208 của mình ném về phía nhóm Thanh đang bỏ chạy. Sau đó Đ được đưa vào bệnh viện đa khoa huyện A cấp cứu. Hoàng V trốn vào vườn nhà ông Cầm Bá Quý, tại khu 3 thị trấn A, bỏ hung khí lại và được đưa đến sơ cứu tại trạm y tế xã Ngọc Phụng và điều trị tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực.

Quá trình điều tra, ngày 21/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bổ sung đối với Hoàng V về tội “cố ý

gây thương tích”. Ngày 10/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện A đã ra quyết định tách vụ án để điều tra về tội “cố ý gây thương tích”.

Đối với Đào Kim KH, Đỗ Trọng Tr, Trịnh Văn K, Lê Văn T đã cùng Vũ Thế L, Hoàng V, Lê CT ngồi trên xe 16 chỗ đến công ty tài chính T Bin, Đỗ T B, Đỗ TA có mặt tại nơi xảy ra vụ việc, những người này không có lời nói, hành động gây rối trật tự công cộng nên CQĐT không xử lý.

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4934/C09-TT1 ngày 07/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổn thương cơ thể do vết thương của Nguyễn MĐ tại thời điểm giám định là 65%. Tại thời điểm giám định, Nguyễn MĐ đang trong quá trình điều trị, chưa xác định được hết các thương tích và di chứng sau chấn thương.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 567/2018/TTPY ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng V là 16%.

* Tại Công văn số 378/PC09 ngày 01/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định đối với con dao dài 185cm: Dấu vết máu để lại trên cán dao là của Hoàng V, dấu vết máu để lại trên lưỡi dao là của Hoàng V và Nguyễn MĐ; đối với con dao có kích thước dài 136cm: Trên cán dao của con dao gửi giám định không tìm thấy dấu vết máu. Dấu vết máu để lại trên lưỡi dao là của Nguyễn MĐ.

* Tại bản kết luận giám định số 4925/C09(P3) ngày 11/9/2018 kết luận: Viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải đạn quân dụng. Viên đạn này chưa có dấu vết tác động của kim hỏa lên hạt nổ, còn sử dụng để bắn được cho loại súng thể thao cỡ 5,6mm, súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (súng tự tạo kiểu ổ quay, súng bút, súng ngắn bắn phát một, súng thể thao cưa ngắn nòng)...Các súng thể thao, súng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng đều không thuộc vũ khí quân dụng.

* Tại bản kết luận giám định số 2099/SH-PC09 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên các mảnh kim loại màu trắng (03 mảnh) ghi thu trong vụ án trên gửi giám định có dấu vết máu của Nguyễn MĐ. Trên con dao dài 68cm ghi thu trong vụ án trên gửi giám định có dấu vết máu

người, do chất lượng dầu kém nên không xác định được đầy đủ kiểu gen.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 21/8/2019 của TAND huyện A, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Vũ Thế L);
- Điểm b khoản 2 Điều 318; Các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Đỗ Quốc T)
- Điểm b khoản 2 Điều 318; Các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Hoàng Đình B)
- Điểm b khoản 2 Điều 318; Các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Phạm Văn N).

Xử phạt:

1. Vũ Thế L 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, được trừ đi 150 (Một trăm năm mươi) ngày tạm giam. Tổng hợp với 15 tháng tù, cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc Vũ Thế L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Đỗ Quốc T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, được trừ đi 39 (ba mươi chín) ngày tạm giam, buộc Đỗ Quốc T phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 18 (mười tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Hoàng Đình B 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, được trừ đi 68 (Sáu mươi tám) ngày tạm giam. Buộc Hoàng Đình B phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 15 (Mười lăm) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Phạm Văn N 17 (Mười bảy) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, được trừ đi 67 (Sáu mươi bảy) ngày tạm giam. Buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn áp dụng hình phạt tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” đối với các bị cáo còn lại trong vụ án, Riêng Nguyễn MĐ được hưởng án treo, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

* Ngày 26/8/2019, bị cáo Vũ Thế L có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

* Ngày 30/8/2019, các bị cáo Đỗ Quốc T, Hoàng Đình B, Phạm Văn N có đơn kháng cáo: Đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo;
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Chấp kháng cáo của bị cáo L. Chấp nhận một phần kháng cáo của T và B. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N. Giảm cho bị cáo L từ 03 – 06 tháng tù; Giảm cho T và B mỗi bị cáo từ 02 – 03 tháng tù. Giữ nguyên hình phạt của bị cáo N như quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 30/8/2018, trước công công ty tài chính T Bin, thuộc khu 2, thị trấn A. Nhóm của Lê CT gồm: Lê CT, Vũ Thế L và Hoàng V; nhóm của Hoàng Đình B gồm: Hoàng Đình B, Đỗ Quốc T, Nguyễn MĐ, Phạm Văn N, Nguyễn VA và Nguyễn VT đã có hành vi tụ tập đông người chửi bới sau đó dùng kiếm, dao, súng lửa đuổi đánh, chém lẫn nhau. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xảy ra giữa lòng đường Quốc lộ 47, thuộc khu 2 thị trấn A, làm ách tắc giao thông, gây mất trật tự trị an công cộng, gây hoang mang lo lắng và làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn

khai báo. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo Vũ Thế L kháng cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L đã nhận thức được sai phạm, thành khẩn để hưởng sự khoan hồng của pháp luật, và bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ như bố bị cáo L là ông Vũ TL có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra theo xác nhận của Công an xã XB, TX thì các bị cáo Vũ Thế L, Đỗ Quốc T, Hoàng Đình B đã tích cực hợp tác với Công an xã XB trong việc tố giác tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới của 03 bị cáo ở giai đoạn phúc thẩm (điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đối với L và khoản 2 điều 51 BLHS đối với T, B), nên thống nhất với quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, T, B giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp. Bị cáo Phạm Văn N không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Quốc T, Hoàng Đình B, Phạm Văn N đều là người có nhân thân xấu, Đỗ Quốc T cũng có 02 tiền sự bị Công an xử lý hành chính, về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”, Hoàng Đình B 2 lần bị Công an xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”; Phạm Văn N 2 lần bị Công an xử phạt hành chính về hành vi “ném chất bẩn hoặc chất khác làm hoen bẩn nhà ở của người khác” và “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Nên việc án sơ thẩm xử cách ly xã hội các bị cáo T, B, N là cần thiết, các bị cáo không thỏa mãn điều kiện của pháp luật để được hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Vũ Thế L chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là phù hợp.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tòa không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo L, T, B không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, T, B; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N. Sửa bản án sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 21/8/2019 của TAND huyện A, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt của bị cáo L, T, B. Giữ nguyên hình phạt của bị cáo Phạm Văn N.

Căn cứ:

Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điều 56; Điều 17; Điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Vũ Thế L);

- Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Đỗ Quốc T và Hoàng Đình B)

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Phạm Văn N).

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Vũ Thế L 21 (hai một) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, Tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc Vũ Thế L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 36 (Ba sáu) tháng tù. Được trừ 05 tháng tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 31 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Đỗ Quốc T 17 (Mười bảy) tháng tù, được trừ 01 tháng 09 ngày tạm giam, buộc Đỗ Quốc T phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 15 tháng 21 ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Hoàng Đình B 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi 02 tháng 08 ngày tạm giam. Buộc Hoàng Đình B phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 12 tháng 22 ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Phạm Văn N 17 (Mười bảy) tháng tù, được trừ đi 02 tháng 07 ngày tạm giam. Buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 23 ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2, **Án phí:** Bị cáo L, T, B không phải nộp án phí HSPT. Bị cáo N phải chịu

200.000đ án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./\

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện A
- TAND huyện A
- Công an huyện A
- THADS huyện A
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung